

Số: 144/QĐ-NTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo
Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC, THCS VÀ THPT NGÔ THỜI NHIỆM

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 07 tháng 06 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho phép sáp nhập trường Tiểu học dân lập Ngô Thời Nhiệm và Trường Trung học Phổ thông Tư thục Ngô Thời Nhiệm thành trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Ngô Thời Nhiệm;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT);

Căn cứ Công văn số 5340/SGDDĐT-TCCB ngày 04 tháng 06 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Thông tư số 03/2026/TTBGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Xét đề nghị của bộ phận Tổ chức Hành chính của trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy tắc ứng xử của nhà giáo Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm gồm 2 Chương và 10 Điều.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (nhà giáo) thuộc Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT để báo cáo ;
- Website trường;
- Lưu: VT, PC (HT).



Tướng Nguyễn Sự



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TH, THCS VÀ THPT
NGÔ THỜI NHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY TẮC

Ứng xử của nhà giáo Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm
(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-NTN ngày 05 tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm)

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đang công tác tại Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Thống nhất cách ứng xử của các thành viên trong trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong trường.

2. Quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ quản lý, giáo viên khi thực hiện nhiệm vụ, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm; trong ứng xử với người học (học sinh), với đồng nghiệp, với cán bộ quản lý nhà trường, với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, với cộng đồng.

3. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

4. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.

3. Đồng thời là căn cứ để nhà trường đánh giá, xếp loại, xử lý trách nhiệm khi cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức và xử sự trong thực hiện nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

4. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử nhà giáo phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai.

Chương 2

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan của nhà trường; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định đồng phục của nhà trường. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

8. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh, động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của học sinh.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích học sinh tích cực tự học, tự rèn luyện để hoàn thiện bản thân, tiến bộ hơn mỗi ngày.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực học sinh, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh; phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ học sinh về học tập, rèn luyện phù hợp với tâm lý, nguyện vọng chính đáng của học sinh.

4. Không phân biệt đối xử giữa những học sinh với nhau dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại học sinh dưới mọi hình thức. Kịp thời báo cáo với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện học sinh bị bạo hành, xâm hại; không ép buộc học sinh tham gia các hoạt động mang tính tự nguyện; không công khai thông tin của học sinh trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, hợp tác, chia sẻ trách nhiệm với công việc chung, giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ; tự phê bình và phê bình

khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý nhà trường

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo và điều hành của Ban Lãnh đạo nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của ban lãnh đạo trong hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với ban lãnh đạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của ban lãnh đạo (nếu có).

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về học sinh, chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật, tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên không gian mạng; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường

1. Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo Trường TiH, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm phù hợp với chuẩn mực quy tắc ứng xử của nhà giáo, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện công khai quy tắc ứng xử này trên cổng thông tin điện tử nhà trường, tại địa chỉ www.ngothoinhiem.edu.vn; phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý nhà trường, nhà giáo, học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh. Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung của quy tắc ứng xử của nhà giáo; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo./.